

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH GIA LAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 2731/QĐ-UBND

Gia Lai, ngày 24 tháng 11 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc phê duyệt hồ trợ Dự án liên kết sản xuất chăn nuôi
và tiêu thụ bò thịt vỗ béo trên địa bàn xã Kim Sơn, tỉnh Gia Lai**

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/2/2025;

Căn cứ Quyết định số 90/QĐ-TTg ngày 18/01/2022 của Chính phủ về phê duyệt Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021-2025;

Căn cứ Nghị định số 98/2018/NĐ-CP ngày 05/7/2018 của Thủ tướng Chính phủ về chính sách khuyến khích phát triển hợp tác, liên kết trong sản xuất và tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp;

Căn cứ Nghị định số 27/2022/NĐ-CP ngày 19/4/2022 của Chính phủ quy định cơ chế quản lý, tổ chức thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia và Nghị định số 38/2023/NĐ-CP ngày 24/6/2023 của Chính phủ sửa đổi bổ sung một số điều của Nghị định số 27/2022/NĐ-CP ngày 19/4/2022 của Chính phủ quy định cơ chế quản lý, tổ chức thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia;

Căn cứ Thông tư số 55/2023/TT-BTC ngày 15/8/2023 của Bộ Tài chính Quy định quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí sự nghiệp từ nguồn ngân sách nhà nước thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2021-2025 và Thông tư số 75/2024/TT-BTC ngày 31/10/2024 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 55/2023/TT-BTC ngày 15/8/2023 của Bộ Tài chính Quy định quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí sự nghiệp từ nguồn ngân sách nhà nước thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2021-2025;

Căn cứ Quyết định số 38/2019/QĐ-UBND ngày 19/7/2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Định về chính sách liên kết sản xuất và tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp trên địa bàn tỉnh Bình Định giai đoạn 2019-2025;

Căn cứ Quyết định số 64/2023/QĐ-UBND ngày 16/10/2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành quy định mức hỗ trợ thực hiện một số dự án hỗ trợ phát triển sản xuất thuộc các chương trình mục tiêu quốc gia trên địa bàn tỉnh Bình Định giai đoạn 2021-2025;

Căn cứ Quyết định số 930/QĐ-UBND ngày 28/7/2025 của UBND tỉnh Gia Lai về việc giao dự toán ngân sách nhà nước năm 2025;

Căn cứ Quyết định số 1937/QĐ-UBND ngày 26/9/2025 của UBND tỉnh Gia Lai về việc điều chỉnh kinh phí sự nghiệp thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia và phân bổ dự toán kinh phí sự nghiệp thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững năm 2025 cho các xã trên địa bàn tỉnh Gia Lai;

Theo đề nghị của Sở Nông nghiệp và Môi trường tại Tờ trình số 631/TTr-SNNMT ngày 20/11/2025.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt hỗ trợ Dự án liên kết sản xuất chăn nuôi và tiêu thụ bò thịt vỗ béo trên địa bàn xã Kim Sơn, tỉnh Gia Lai; cụ thể như sau:

1. Tên dự án: Dự án liên kết sản xuất chăn nuôi và tiêu thụ bò thịt vỗ béo trên địa bàn xã Kim Sơn, tỉnh Gia Lai.

2. Chủ trì dự án: Hợp tác xã Nông nghiệp Thanh niên Hoài Ân

- Người đại diện theo pháp luật: Lê Quốc Lập.

- Chức vụ: Giám đốc.

- Địa chỉ: Thôn Gia Trị, xã Hoài Ân, tỉnh Gia Lai.

- Giấy đăng ký kinh doanh số: 4101576189, do phòng Tài chính - Kế hoạch huyện Hoài Ân cấp lần đầu ngày 07/10/2020, thay đổi lần thứ 6 ngày 13/03/2024.

3. Các bên tham gia liên kết

3.1. Đơn vị tham gia liên kết (bên tiêu thụ): Hộ kinh doanh Trương Thị Niệm.

- Chủ hộ: Trương Thị Niệm.

- Giấy đăng ký kinh doanh số: 35D8000490, ngày cấp: 24/01/2024.

- Địa chỉ: Thôn Phú Thuận, xã Hoài Ân, tỉnh Gia Lai.

3.2. Đơn vị tham gia liên kết (bên tiêu thụ): Hộ kinh doanh Nguyễn Văn Thuận.

- Chủ hộ: Nguyễn Văn Thuận.

- Giấy đăng ký kinh doanh số: 052081012068, ngày cấp: 13/08/2025.

- Địa chỉ: Thôn Mỹ Hội 1, xã Kim Sơn, tỉnh Gia Lai.

4. Số lượng nông dân tham gia liên kết: 26 hộ dân (9 hộ nghèo, 02 hộ cận nghèo, 15 hộ mới thoát nghèo) trên địa bàn xã Kim Sơn, tỉnh Gia Lai.

(Kèm theo Phụ lục I - Danh sách hộ dân tham gia Dự án)

5. Loại sản phẩm nông nghiệp thực hiện liên kết: Bò thịt vỗ béo.

6. Quy mô, hình thức liên kết:

- Quy mô liên kết: chăn nuôi nông hộ, mỗi hộ 02 con, tổng đàn 52 con.
- Hình thức liên kết: Liên kết cung ứng vật tư, dịch vụ đầu vào gắn với tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp.

7. Địa bàn thực hiện: Trên địa bàn xã Kim Sơn, tỉnh Gia Lai.

8. Thời gian triển khai thực hiện: 8 tháng, kể từ ngày dự án được UBND tỉnh Gia Lai phê duyệt.

9. Cơ quan quản lý dự án: Sở Nông nghiệp và Môi trường.

10. Cơ quan chủ trì thực hiện dự án: UBND xã Kim Sơn.

11. Mục tiêu dự án

11.1. Mục tiêu chung

Xây dựng chuỗi liên kết trong chăn nuôi và tiêu thụ bò thịt vỗ béo nhằm hỗ trợ cho các hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo sống trên địa bàn xã Kim Sơn, tỉnh Gia Lai có điều kiện tham gia chuỗi liên kết trong chăn nuôi nhằm tạo việc làm, đem lại nguồn thu nhập, tạo sinh kế ổn định, góp phần phát triển kinh tế xã hội trên địa bàn xã Kim Sơn, tỉnh Gia Lai và nâng cao chất lượng cuộc sống của hộ dân tham gia dự án và vươn lên thoát nghèo. Đồng thời, đảm bảo nguồn cung cấp bò thịt ổn định, có chất lượng cung cấp cho thị trường tại các xã, thị trường trong và ngoài tỉnh.

11.2. Mục tiêu cụ thể

- Hỗ trợ cho 26 hộ dân (9 hộ nghèo, 02 hộ cận nghèo, 15 hộ mới thoát nghèo) trên địa bàn xã Kim Sơn, tỉnh Gia Lai tham gia dự án có việc làm ổn định, có điều kiện phát triển kinh tế hộ gia đình thông qua việc hỗ trợ giống vật nuôi, thuốc thú y, thức ăn tổng hợp và hỗ trợ tập huấn, hướng dẫn kỹ thuật trong chăn nuôi. Tạo nguồn thu nhập cho hộ tham gia dự án liên kết sau khi xuất bán bò trên 100 triệu đồng/hộ. Phần đầu có từ 11 hộ nghèo, hộ cận nghèo trở lên thoát nghèo, đạt tỷ lệ 43% so với tổng số hộ tham gia dự án và 57% hộ tham gia dự án thoát nghèo bền vững.

- Hình thành chuỗi liên kết từ việc cung ứng bò giống, tạo vùng chăn nuôi bò thịt chất lượng, hiệu quả, đảm bảo đầu ra được bao tiêu ổn định về giá cả. Sau khi dự án kết thúc, HTX Nông nghiệp Thanh niên Hoài Ân và các bên tham gia liên kết tiếp tục đồng hành với người dân và chính quyền địa phương để nhân rộng mô hình chăn nuôi bò thịt vỗ béo trên địa bàn toàn xã Kim Sơn nói riêng và tỉnh Gia Lai nói chung, đồng thời bao tiêu toàn bộ sản phẩm của bà con nông dân tham gia dự án, góp phần phát triển kinh tế - xã hội địa phương, giúp địa phương hoàn thành chỉ tiêu giảm tỷ lệ hộ nghèo theo kế hoạch trong năm 2025.

- Hỗ trợ người dân trên địa bàn xã Kim Sơn, tỉnh Gia Lai tiếp cận kỹ thuật tiên tiến trong chăn nuôi bò thịt vỗ béo thông qua tập huấn, hướng dẫn kỹ thuật,... khi tham gia dự án.

12. Tổng kinh phí, cơ cấu nguồn vốn

12.1. Tổng kinh phí thực hiện: 2.542.156.000 đồng (Hai tỷ, năm trăm bốn mươi hai triệu, một trăm năm mươi sáu ngàn đồng), bao gồm:

- a) Nhà nước hỗ trợ: 1.215.476.000 đồng.
- b) Đối ứng của Hợp tác xã: 32.760.000 đồng.
- c) Đối ứng của nông dân: 1.293.920.000 đồng.

12.2. Nguồn kinh phí thực hiện hỗ trợ

Từ nguồn vốn ngân sách trung ương giao cho Sở Nông nghiệp và Môi trường tại Quyết định số 930/QĐ-UBND ngày 28/7/2025 của UBND tỉnh Gia Lai về việc giao dự toán ngân sách nhà nước năm 2025 và Quyết định số 1937/QĐ-UBND ngày 26/9/2025 của UBND tỉnh Gia Lai về việc điều chỉnh kinh phí sự nghiệp thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia và phân bổ dự toán kinh phí sự nghiệp thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững năm 2025 cho các xã trên địa bàn tỉnh Gia Lai.

13. Nội dung và mức hỗ trợ từ ngân sách nhà nước

13.1. Nội dung và mức hỗ trợ

Tổng kinh phí nhà nước hỗ trợ: 1.215.476.000 đồng. Trong đó:

- a) Hỗ trợ chi phí giống vật nuôi, thuốc thú y: 1.149.200.000 đồng, cụ thể:
 - Bò giống: 1.144.000.000 đồng.
 - Thuốc thú y (thuốc tẩy ký sinh trùng): 5.200.000 đồng.
 - Thời gian thực hiện: Sau khi dự án được cấp có thẩm quyền phê duyệt, tháng 11/2025.
- b) Hỗ trợ tập huấn: 9.420.000 đồng, cụ thể:
 - Nội dung tập huấn: Hướng dẫn quy trình kỹ thuật chăn nuôi vỗ béo bò thịt, kỹ thuật phòng và trị bệnh cho bò, kỹ thuật trồng và chăm sóc cỏ, sản xuất và chế biến một số loại thức ăn xanh trong chăn nuôi, kỹ thuật vỗ béo bò thịt, chuồng trại và xử lý chất thải chăn nuôi, công tác thú y trong chăn nuôi bò thịt, quản lý bò và cách tính hiệu quả kinh tế trong chăn nuôi bò thịt.
 - Đối tượng, số lượng hộ tham gia Dự án: cho 26 hộ dân.
 - Thời gian thực hiện: Sau khi dự án được cấp có thẩm quyền phê duyệt, tháng 11/2025.
- c) Hỗ trợ chi phí xây dựng và quản lý dự án: 56.856.000 đồng.
 - Nội dung: Chi khảo sát, xác định lựa chọn địa bàn thực hiện, đối tượng tham gia dự án; chi phí tổ chức thẩm định thực tế của Tổ công tác giúp việc cho

Hội đồng thẩm định; chỉ hợp Hội đồng thẩm định; chỉ Hội nghị triển khai; chỉ Hội nghị tổng kết; chi phí khác theo quy định Khoản 13 Điều 4 Thông tư số 55/2023/TT-BTC ngày 15/8/2023 của Bộ Tài chính quy định quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí sự nghiệp từ nguồn ngân sách nhà nước thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2021-2025.

- Thời gian thực hiện: 8 tháng (01 tháng chuẩn bị dự án, 4 tháng nuôi và 3 tháng vỗ béo bò thịt), từ tháng 11/2025.

(Kèm theo Phụ lục II – Dự toán kinh phí thực hiện Dự án)

13.2. Định mức chi

Thực hiện theo Thông tư số 55/2023/TT-BTC ngày 15/8/2023 và Thông tư số 75/2024/TT-BTC ngày 31/10/2024 của Bộ Tài chính về sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 55/2023/TT-BTC ngày 15/8/2023 của Bộ Tài chính về quy định quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí sự nghiệp từ nguồn ngân sách nhà nước thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2021-2025.

14. Phương thức mua sắm và đầu mối thực hiện phương thức mua sắm vật tư, thiết bị phục vụ sản xuất, cung ứng dịch vụ đề xuất hỗ trợ từ nguồn ngân sách nhà nước

Giao Chủ trì liên kết thực hiện việc tự mua sắm theo dự toán kinh phí được phê duyệt tại Quyết định này và có trách nhiệm cung cấp đầy đủ chứng từ liên quan trong việc thực hiện dự án cho đơn vị được giao vốn thực hiện dự án để thanh quyết toán và lưu giữ chứng từ theo quy định tại Thông tư số 55/2023/TT-BTC ngày 15/8/2023 và Thông tư số 75/2024/TT-BTC ngày 31/10/2024 của Bộ Tài chính về sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 55/2023/TT-BTC ngày 15/8/2023 của Bộ Tài chính quy định quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí sự nghiệp từ nguồn ngân sách nhà nước thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2021-2025 và các quy định hiện hành.

15. Phương án xử lý các rủi ro: Cơ quan quản lý dự án, cơ quan chủ trì thực hiện dự án, đơn vị Chủ trì liên kết và các hộ nông dân tham gia dự án mời các cơ quan liên quan lập biên bản xác định mức độ thiệt hại và đề xuất giải pháp xử lý theo đúng quy định.

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. Sở Nông nghiệp và Môi trường

- Hướng dẫn UBND xã Kim Sơn, đơn vị Chủ trì liên kết triển khai thực hiện dự án liên kết chuỗi giá trị trên địa bàn theo đúng quy định.

- Tổng hợp, báo cáo kết quả thực hiện dự án cuối năm (trước 25/12) và sau khi dự án kết thúc; kịp thời nắm bắt những khó khăn, vướng mắc trong quá trình thực hiện hướng dẫn, báo cáo cấp có thẩm quyền giải quyết.

- Phối hợp với các sở, ban, ngành của tỉnh là thành viên Hội đồng thẩm định tham gia kiểm tra, giám sát việc thực hiện dự án trên địa bàn xã Kim Sơn.

2. Các Sở, ngành của tỉnh

- Các Sở, ngành của tỉnh là thành viên Hội đồng thẩm định phối hợp với Sở Nông nghiệp và Môi trường, UBND xã Kim Sơn kiểm tra, giám sát quá trình thực hiện dự án liên kết đảm bảo đạt các mục tiêu dự án được phê duyệt.

- Phối hợp đề xuất UBND tỉnh những khó khăn, vướng mắc trong quá trình thực hiện dự án để kịp thời tháo gỡ cho các bên tham gia liên kết.

3. UBND xã Kim Sơn

- Căn cứ quy định tại Nghị định số 27/2022/NĐ-CP ngày 19/4/2022 và Nghị định số 38/2023/NĐ-CP ngày 24/6/2023 của Chính phủ sửa đổi bổ sung một số điều của Nghị định số 27/2022/NĐ-CP quy định cơ chế quản lý, tổ chức thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia; quy định tại Khoản 2, Điều 3 Thông tư số 55/2023/TT-BTC ngày 15/8/2023 của Bộ Tài chính và Thông tư số 75/2024/TT-BTC ngày 31/10/2024 của Bộ Tài chính về sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 55/2023/TT-BTC ngày 15/8/2023 của Bộ Tài chính quy định quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí sự nghiệp từ nguồn ngân sách nhà nước thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2021-2025; Nghị quyết số 111/2024/QH15 ngày 18/01/2024 của Quốc hội về một số cơ chế, chính sách đặc thù thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia, UBND xã Kim Sơn thực hiện ký kết Hợp đồng với chủ trì liên kết, giao chủ trì liên kết thực hiện dự án trên địa bàn, tự mua sắm giống vật nuôi, thuốc thú y, thức ăn chăn nuôi và một số nội dung khác theo đề xuất của chủ trì liên kết.

- Giao phòng chuyên môn thuộc UBND xã phối hợp với Chủ trì dự án tổ chức sơ kết, tổng kết đánh giá kết quả dự án; báo cáo kết quả thực hiện dự án cuối năm (trước 20/12) và sau khi dự án kết thúc; kịp thời báo cáo những khó khăn, vướng mắc trong quá trình thực hiện cho Sở Nông nghiệp và Môi trường để hướng dẫn, báo cáo cấp có thẩm quyền giải quyết.

- Kiểm tra, giám sát và nắm bắt kịp thời những khó khăn, vướng mắc trong quá trình thực hiện dự án để các cấp, các ngành kịp thời đề xuất, tháo gỡ. Phối hợp với chủ trì liên kết thực hiện chế tài xử lý và cơ chế thu hồi vốn hỗ trợ từ ngân sách nhà nước đối với các hộ dân tự ý mua, bán, trao đổi bò giống được cấp và các trường hợp rủi ro khi bò ốm đau, dịch bệnh.

4. Hợp tác xã Nông nghiệp Thanh niên Hoài Ân

- Tuân thủ thực hiện nghiêm túc, đầy đủ theo bản thỏa thuận của các bên tham gia liên kết; thực hiện kinh phí đối ứng các nội dung hỗ trợ, đảm bảo tiến độ và thời gian hoàn thành của dự án; sử dụng nguồn vốn hỗ trợ từ ngân sách nhà nước theo đúng nội dung, mục đích, định mức theo quyết định được phê duyệt dự án; chấp hành và chịu trách nhiệm trước pháp luật, hoàn trả kinh phí cho ngân sách nhà nước khi không thực hiện đầy đủ các nội dung, tiến độ theo cam kết của dự án liên kết được phê duyệt; định kỳ báo cáo cơ quan, đơn vị thực hiện hỗ trợ phát triển sản xuất.

- Thường xuyên kiểm tra, giám sát quá trình thực hiện dự án. Tổng hợp các vấn đề phát sinh, vướng mắc không giải quyết được báo cáo UBND xã Kim Sơn để hướng dẫn, báo cáo cấp có thẩm quyền giải quyết.

Điều 3. Nguồn kinh phí Dự án 2 thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững:

1. Điều chỉnh giảm dự toán kinh phí đã giao cho Sở Nông nghiệp và Môi trường là 1.215.476.000 đồng, trong đó:

- Giảm dự toán tại Quyết định số 1937/QĐ-UBND ngày 26/9/2025 của UBND tỉnh Gia Lai về việc điều chỉnh kinh phí sự nghiệp thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia và phân bổ dự toán kinh phí sự nghiệp thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững năm 2025 cho các xã trên địa bàn tỉnh Gia Lai là 1.166.557.000 đồng;

- Giảm dự toán tại Quyết định số 930/QĐ-UBND ngày 28/7/2025 của UBND tỉnh Gia Lai về việc giao dự toán ngân sách nhà nước năm 2025 là 48.919.000 đồng.

2. Bổ sung dự toán kinh phí cho UBND xã Kim Sơn để thực hiện Dự án liên kết chăn nuôi và tiêu thụ bò thịt vỗ béo trên địa bàn xã Kim Sơn, tỉnh Gia Lai với số tiền là 1.215.476.000 đồng.

(Kèm theo Phụ lục III - Điều chỉnh dự toán thực hiện Dự án)

Điều 4. Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc các Sở: Nông nghiệp và Môi trường, Tài chính, Công Thương, Nội vụ, Khoa học và Công nghệ, Dân tộc và Tôn giáo; Chủ tịch UBND xã Kim Sơn; Giám đốc Hợp tác xã Nông nghiệp thanh niên Hoài Ân; Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị liên quan và các hộ nông dân tham gia liên kết chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này kể từ ngày ký./.

Nơi nhận

- Như Điều 4;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- PVPNN;
- Lưu: VT, C4, N2.

jlq



**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Dương Mah Tiệp

Phụ lục I
DANH SÁCH HỘ DÂN THAM GIA DỰ ÁN LIÊN KẾT CHĂN NUÔI VÀ
TIÊU THỤ BÒ THỊT VỎ BÉO TRÊN ĐỊA BÀN XÃ KIM SƠN, TỈNH GIA LAI

(Ban hành kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày /11/ 2025
của Ủy ban nhân dân tỉnh)

TT	Họ và tên	CCCD	Địa chỉ (thôn – xã)	Đối tượng
1	Nguyễn Văn Phi	052091022205	Thôn Nghĩa Điền – xã Kim Sơn	Hộ mới thoát nghèo
2	Nguyễn Thanh Vũ	089082023231	Thôn Nghĩa Điền – xã Kim Sơn	Hộ mới thoát nghèo
3	Lê Văn Lương	052088007057	Thôn Nghĩa Điền – xã Kim Sơn	Hộ mới thoát nghèo
4	Nguyễn Văn Nam	052081015131	Thôn Nghĩa Điền – xã Kim Sơn	Hộ mới thoát nghèo
5	Nguyễn Văn Cường	052076010844	Thôn Kim Sơn – xã Kim Sơn	Hộ cận nghèo
6	Trần Thị Tấn	052149005358	Thôn Kim Sơn – xã Kim Sơn	Hộ mới thoát nghèo
7	Thái Trọng Phú	05208000882	Thôn Kim Sơn – xã Kim Sơn	Hộ cận nghèo
8	Nguyễn Thị Lý	001146013798	Thôn Kim Sơn – xã Kim Sơn	Hộ mới thoát nghèo
9	Nguyễn Văn Tình	052051006902	Thôn Kim Sơn – xã Kim Sơn	Hộ mới thoát nghèo
10	Võ Thị Trinh	052162006546	Thôn Kim Sơn – xã Kim Sơn	Hộ nghèo
11	Lê Công	052044003593	Thôn Kim Sơn – xã Kim Sơn	Hộ nghèo
12	Võ Công Chín	052061004228	Thôn Kim Sơn – xã Kim Sơn	Hộ nghèo
13	Vương Nhẫn	052042004705	Thôn Kim Sơn – xã Kim Sơn	Hộ nghèo

14	Võ Thị Châu	052142004889	Thôn Phú Ninh – xã Kim Sơn	Hộ nghèo
15	Nguyễn Văn Hiệp	052068013524	Thôn Phú Ninh – xã Kim Sơn	Hộ nghèo
16	Nguyễn Văn Tin	052086011330	Thôn Phú Ninh – xã Kim Sơn	Hộ mới thoát nghèo
17	Võ Văn Được	052065016777	Thôn Nghĩa Nhon – xã Kim Sơn	Hộ mới thoát nghèo
18	Dương Văn Minh	052059002781	Thôn Nghĩa Nhon – xã Kim Sơn	Hộ nghèo
19	Phan Thanh Truyền	052071012937	Thôn Nghĩa Nhon – xã Kim Sơn	Hộ mới thoát nghèo
20	Võ Văn Phận	052082008379	Thôn Nhon Sơn – xã Kim Sơn	Hộ mới thoát nghèo
21	Nguyễn Thị Yén	052172025994	Thôn Nhon Sơn – xã Kim Sơn	Hộ mới thoát nghèo
22	Nguyễn Truyền	052044002837	Thôn Nhon Sơn – xã Kim Sơn	Hộ nghèo
23	Hồ Ngọc Sơn	052047002497	Thôn Nhon Sơn – xã Kim Sơn	Hộ mới thoát nghèo
24	Bùi Thị Kiều	052173004364	Thôn Nhon Sơn – xã Kim Sơn	Hộ mới thoát nghèo
25	Lở Rã	052053005192	Thôn Nhon Sơn – xã Kim Sơn	Hộ mới thoát nghèo
26	Võ Thị Thanh	052169016118	Thôn Nhon Sơn – xã Kim Sơn	Hộ nghèo
	Tổng cộng	26 hộ		

Phụ lục II
TỔNG HỢP NỘI DUNG, KINH PHÍ THỰC HIỆN DỰ ÁN LIÊN KẾT CHĂN NUÔI
VÀ TIÊU THỤ BÒ THỊT VỎ BÉO TRÊN ĐỊA BÀN XÃ KIM SƠN, TỈNH GIA LAI
(Ban hành kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày /11/ 2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh)

Đơn vị tính: Đồng

TT	Nội dung	Tổng cộng	Ngân sách nhà nước hỗ trợ	Kinh phí đối ứng	
				Hộ dân tham gia dự án	HTX NN Thanh niên Hoài Ân
	Tổng kinh phí	2.542.156.000	1.215.476.000	1.293.920.000	32.760.000
	<i>Tỷ lệ thành phần (%)</i>	<i>100</i>	<i>47,81</i>	<i>50,90</i>	<i>1,29</i>
1	Giống vật nuôi, thuốc thú y, thức ăn, chuồng trại,...	1.897.120.000	1.149.200.000	747.920.000	
1.1	Bò giống	1.144.000.000	1.144.000.000		
1.2	Thuốc tẩy ký sinh trùng	5.200.000	5.200.000		
1.3	Thức ăn tổng hợp	182.520.000		182.520.000	
1.4	Cỏ tươi	210.600.000		210.600.000	
1.5	Rơm khô	224.800.000		224.800.000	
1.6	Xây dựng, sửa chữa chuồng trại	130.000.000		130.000.000	
2	Công chăn nuôi của hộ tham gia liên kết	546.000.000		546.000.000	
3	Tập huấn kỹ thuật	9.420.000	9.420.000		
4	Cán bộ kỹ thuật hướng dẫn, trực tiếp theo dõi dự án	32.760.000			32.760.000
5	Chi phí quản lý, xây dựng dự án	56.856.000	56.856.000		